

THÔNG TIN CHI TIẾT THỦ TỤC

Tên thủ tục	Thông báo thành lập tổ hợp tác
Lĩnh vực	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
Cơ quan thực hiện	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước
Trình tự thực hiện	Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác gửi thông báo thành lập tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác dự định thành lập. Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác. Bước 3: Xử lý hồ sơ Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thành lập tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan
Thời hạn giải quyết	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ.
Phí	Không
Lệ Phí	Không
Thành phần hồ sơ	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác; Hợp đồng hợp tác; Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác. Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác; Hợp đồng hợp tác; Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng.
Yêu cầu - điều kiện	- Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; - Tên của tổ hợp tác được đặt theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 77/2019/NĐ-CP: 1. Tổ hợp tác có quyền chọn tên, biểu tượng của mình phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này và không trùng lặp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác

	khác trong địa bàn cấp xã. 2. Tên của tổ hợp tác chỉ bao gồm hai thành tố sau đây: a) Loại hình “Tổ hợp tác”; b) Tên riêng của tổ hợp tác. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho tổ hợp tác. Không được sử dụng các cụm từ gây nhầm lẫn với các loại hình tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam để đặt tên tổ hợp tác. - Hồ sơ thông báo thành lập có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý	Bộ Luật dân sự 91/2015/QH13 ngày 24-11-2015 Về tổ hợp tác 77/2019/NĐ-CP ngày 10-10-2019
Biểu mẫu đính kèm	File mẫu: • Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác <u>Tải về</u> • Hợp đồng hợp tác <u>Tải về</u>
Kết quả thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã ghi nhận thành lập tổ hợp tác vào sổ theo dõi

THÔNG TIN CHI TIẾT THỦ TỤC

Tên thủ tục	Thông báo thay đổi tổ hợp tác
Lĩnh vực	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
Cơ quan thực hiện	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước
Trình tự thực hiện	Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thay đổi tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác thành lập. Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo thay đổi tổ hợp tác. Bước 3: Xử lý hồ sơ Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo thay đổi tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.
Thời hạn giải quyết	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.
Phí	Không
Lệ Phí	Không
Thành phần hồ sơ	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác; Hợp đồng hợp tác; Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác. Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác; Hợp đồng hợp tác; Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng.
Yêu cầu - điều kiện	- Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề yêu cầu phải có điều kiện; - Tên của tổ hợp tác được đặt theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 77/2019/NĐ-CP: “1. Tổ hợp tác có quyền chọn tên, biểu tượng của mình phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này và không trùng lặp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong địa bàn cấp xã.

	2. Tên của tổ hợp tác chỉ bao gồm hai thành tố sau đây: a) Loại hình “Tổ hợp tác”; b) Tên riêng của tổ hợp tác. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu. Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho tổ hợp tác. Không được sử dụng các cụm từ gây nhầm lẫn với các loại hình tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam để đặt tên tổ hợp tác.” - Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý	- Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác
Biểu mẫu đính kèm	File mẫu: - Hợp đồng hợp tác <u>Tài về</u> - Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác <u>Tài về</u>
Kết quả thực hiện	Cập nhật thông tin trong Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

(Kèm theo Hợp đồng hợp tác của Tổ hợp tác¹. Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác)

I. THÀNH VIÊN LÀ CÁ NHÂN

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Phần đóng góp		Thời điểm đóng góp	Chữ ký của thành viên
									Giá trị phần đóng góp ² (bằng số; VND)	Tỷ lệ(%)		

II. THÀNH VIÊN LÀ PHÁP NHÂN

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Số Giấy chứng nhận đăng ký (hoặc các giấy chứng nhận tương đương)	Phần đóng góp		Thời điểm đóng góp	Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân
				Giá trị phần đóng góp ³ (bằng số; VND)	Tỷ lệ (%)		

....., ngày.... tháng.... năm...
ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC
 (Ký, ghi rõ họ tên⁴)

¹ Tên Tổ hợp tác dự định thành lập

² Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên.

³ Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên.

⁴ Đại diện tổ hợp tác ký trực tiếp vào đây

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY THÔNG BÁO

Thành lập/Thay đổi tổ hợp tác

Kính gửi: UBND xã, phường, thị trấn¹

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):..... Giới tính:.....

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):.....

Số giấy chứng thực cá nhân:.....

Ngày cấp:..... /...../..... Ngày hết hạn:..... /...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:.....

Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác với các nội dung sau²:

1. Tình trạng thành lập/thay đổi (đánh dấu X vào ô thích hợp)

Thành lập mới ☐

Thay đổi trên cơ sở tổ hợp tácthành lập tại thời điểm³ ☐

2. Tên tổ hợp tác

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên tổ hợp tác viết tắt (nếu có):.....

3. Địa chỉ tổ hợp tác⁴

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:.....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh⁵

5. Tổng giá trị phần đóng góp:

Tổng số (bằng số; VNĐ):.....

6. Số lượng thành viên:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung các thông tin khai ở trên.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký và ghi họ tên⁶)

Các giấy tờ gửi kèm:

- Hợp đồng hợp tác;
- Danh sách thành viên;
-

1. Ghi tên UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ hợp tác hoạt động. Nếu tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn nhiều xã thì ghi tên xã, phường, thị trấn nơi tổ hợp tác hoạt động chủ yếu.

2. Trường hợp thông báo thay đổi, khai các nội dung mới cần được thông báo cho UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ hợp tác hoạt động.

3. Ghi tên cũ của tổ hợp tác và năm tổ hợp tác thành lập.

4. Ghi địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác (nếu có) hoặc địa chỉ của tổ trưởng/người đại diện của tổ hợp tác.

5. Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Điều 6 của Luật Đầu tư và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư.
6. Tổ trưởng/ người đại diện của Tổ hợp tác ký trực tiếp vào phần này.

THÔNG TIN CHI TIẾT THỦ TỤC

Tên thủ tục	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác
Lĩnh vực	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
Cơ quan thực hiện	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước
Trình tự thực hiện	Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác. Bước 3: Xử lý hồ sơ Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.
Thời hạn giải quyết	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.
Phí	Không
Lệ Phí	Không
Thành phần hồ sơ	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác; Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác; Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác. Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có: Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác; Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng;

	Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.
Yêu cầu - điều kiện	- Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật; - Thông tin của tổ hợp tác đã được kê khai đầy đủ vào các giấy tờ trong hồ sơ thông báo thành lập hoặc thay đổi tổ hợp tác và được cập nhật vào Sổ theo dõi thành lập và hoạt động của tổ hợp tác theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý	Bộ Luật dân sự 91/2015/QH13 ngày 24-11-2015 Về tổ hợp tác 77/2019/NĐ-CP ngày 10-10-2019
Biểu mẫu đính kèm	File mẫu: • Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác <u>Tải về</u>
Kết quả thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật các thay đổi và biến động của tổ hợp tác vào sổ theo dõi